TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÌNH LẬP** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Thành Trung;

Bà Bế Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1972, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông Nguyễn Thắng N (đã chết) và con bà Hoàng Thị S; có chồng: Ngô Văn T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 19/7/2019 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Ngô Thu H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1975, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông Ngô Văn C (Đã chết) và con bà Bế Thị M; có chồng là Đặng Văn H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp

dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 09/7/2019 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Lưu Thị O; tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/5/1966, tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông Hoàng Lưu V (đã chết) và con bà Tô Thị N (đã chết); có chồng là Trương Công L; con: có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân; Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/8/2019 chuyển áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Thị D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/3/1979, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông: Hoàng Văn C và con bà Lành Thị N; có chồng là Nông Văn K; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 09/8/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Nịnh Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/01/1990, tại Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nịnh Văn T (đã chết) và con bà Nông Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 10/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1969; trú tại: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

Bà Ma Lệ H, sinh năm 1995; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Trần Thị L, sinh năm 1971; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

Bà Vi Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1960; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – có mặt.

Ông Trần Văn C, sinh năm 1991; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Nông Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Khu 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Đặng Thúy H, sinh năm 1997; trú tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Có mặt.

Bà Vy Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1991; trú tại: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Nông Thị M; sinh năm 1966; trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Vi Thị D, sinh năm 1978; trú tại: Khu 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

Bà Hoàng Thị Bích H sinh năm 1970; trú tại: Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập bắt quả tang Nguyễn Thị K, sinh ngày 20/6/1972, trú tại khu 8, thị trấn Đ có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề qua điện thoại di động và nhận cáp lô đề trực tiếp từ các người chơi trong khu dân cư và địa bàn thị trấn Đ, sau đó thống kê, tổng hợp lại chuyển cho người khác thông qua ứng dụng mạng xã hội ZALO để kiếm lời.

Nguyễn Thị K sử dụng 03 điện thoại di động khác nhau để phục vụ công việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô đề có gắn sim với các số thuê bao: 0974849872; 0983094174; 0373523563; 0337743217. Trong ngày 04/6/2019 Nguyễn Thị K đã nhận số lô đề của những người chơi gồm: Đoàn Thị M, Ma Lệ H, Trần Thị L, Vi Thị H, Hoàng Thị S, Hoàng Thị D, Trần Văn C, Ngô Thu H. Cụ thể như sau:

- Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019, Đoàn Thị M trú tại khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn chọn số lô, đề để đánh bạc rồi tổng hợp vào một tờ giấy và trực tiếp mang qua nhà chuyển cho Nguyễn Thị K. Bà M đánh tổng số tiền 1.794.000 đồng, số tiền trên Đoàn Thị M chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- 18 giờ 03 phút ngày 04/6/2019, Ma Lệ H trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn tự ý lấy máy điện thoại của mẹ chồng là bà Nông Thị M có số thuê bao 0981276123 để nhắn tin đánh bạc lô, đề tới số điện thoại 0974849872 của Nguyễn Thị K tổng số tiền là 1.480.000 đồng, số tiền đánh bạc trên Ma Lệ H chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- Trần Thị L trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có quen biết từ lâu với Nguyễn Thị K, khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/6/2019, Trần Thị L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0834666588 nhắn tin đánh bạc số lô, đề đến số điện thoại 0974849872 của Nguyễn Thị K các số lô, đề, cụ thể: 350 điểm đối với đề hai số, 50 điểm đối với lô xiên các loại, 35 điểm đối với lô thường hai số, tổng số tiền mà Trần Thị L đã đánh bạc với Nguyễn Thị K là 1.090.000 đồng, số tiền trên L chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- Vi Thị H trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn mở quán nước và bán vé số cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết X. Trong quá trình bán vé số bà H còn nhận ghi số lô, đề của những người chơi khác trên địa bàn, Ngày 04/6/2019, bà H đã nhận ghi của những người chơi không quen biết tổng số tiền 1.912.500 đồng (một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Sau đó Vi Thị H chuyển số lô đề cho K để kiếm lời với số tiền là 200 đồng/điểm đề hai số, 500 đồng/điểm lô thường hai số. Hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày, Vi Thị H đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0343667181 để nhắn tin đánh bạc số lô, đề của những người chơi đến điện thoại của Nguyễn Thị K có số thuê bao 0974849872. Tổng cộng Vi Thị H đánh bạc số lô, đề với Nguyễn Thị K với số tiền là 2.970.000 đồng, số tiền này bà H chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- Hoàng Thị S trú tại: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có quen biết từ lâu, sinh sống cùng khu dân cư và biết K ghi Lô, Đề nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Hoàng Thị S ghi các số lô, đề ra một tờ giấy A4 và mang đến nhà của Nguyễn Thị K, trực tiếp đưa cho Nguyễn Thị K để đánh bạc số lô, đề với tổng số tiền là: 1.617.900, số tiền này S chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- Trần Văn C trú tại: Tổ 4, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên quán nước của Vi Thị D, trong quá trình làm việc tại quán, C được Vi Thị D cho biết Nguyễn Thị K có nhận ghi số lô, đề. Do biết Vi Thị D quen biết và có số điện thoại của Nguyễn Thị K nên khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019, Trần Văn C hỏi mượn và tự ý sử dụng điện thoại di động của Vi Thị D có thuê bao 0962160363 để nhắn tin đến số thuê bao 0373523563 của Nguyễn Thị K để đánh bạc số lô, đề gồm: 400 (bốn trăm) điểm đối với đề hai số và đề ba số, 20 (hai mươi) điểm đối với lô thường hai số, tổng số tiền là: 760.000 đồng, số tiền trên Trần Văn C chưa thanh toán với Nguyễn Thị K.

- Hoàng Thị D trú tại: Khu 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn do đã có quan hệ quen biết từ lâu và biết Nguyễn Thị K nhận ghi số lô, đề. Bản thân Hoàng Thị D đã sử dụng điện thoại di động có số thuê bao: 0974458937 nhắn tin đánh bạc hình thức số lô, đề tới điện thoại di động của Nguyễn Thị K có số thuê bao: 0974849872 gồm: 330 (ba trăm ba mươi) điểm lô thường hai số, 750 (bảy trăm năm mươi) điểm đề hai số và lô xiên các loại có số tiền là 7.860.000 đồng. Toàn bộ số tiền đánh bạc ngày 04/6/2019, Hoàng Thị D chưa thanh toán cho Nguyễn Thị K.

Cùng ngày 04/6/2019 vào hồi 18 giờ 15 phút Công an huyện Đình Lập bắt quả tang Ngô Thu H trú tại Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là em chồng

của Nguyễn Thị K nhận ghi số lô, đề của những người chơi rồi chuyển cho Nguyễn Thị K và người khác để kiếm lời. Trong ngày 04/6/2019 bản thân Ngô Thu H nhận đánh bạc số lô, đề với 10 người, gồm:

Lưu Thị O trú tại: Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có quen biết từ lâu với Ngô Thu H đánh bạc với giá: 800 đồng/điểm đối với đề hai số và lô xiên các loại, 22.000 đồng/điểm đối với lô thường hai số. Ngoài cách thức đánh lô, đề bình thường đã nói trên thì Lưu Thị O còn đánh bạc với Ngô Thu H bằng hình thức đánh đề nhất to. Ngày 04/6/2019, Lưu Thị O ghi các số lô, đề mà O chơi ra một tờ giấy rồi sử dụng điện thoại di động có gắn sim số thuê bao: 0986543568 để chụp lại, rồi thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo với tài khoản mang tên "O" để gửi đến tài khoản mạng xã hội Zalo của Ngô Thu H mang tên "H" gồm 500 điểm đối với lô thường hai số, 4730 điểm đề 02 số thông thường, 1080 điểm đề nhất to sát kép, 600 điểm đề nhất to kép, 1600 điểm đề nhất to kép lệch, 1220 điểm đề nhất to thông thường, tổng cộng: 9230 điểm đề 02 số các loại. Tổng số tiền Lưu Thị O đánh bạc với Ngô Thu H là: 18.384.000 đồng, số tiền đánh bạc trên Lưu Thị O chưa thanh toán với Ngô Thu H.

Nịnh Văn T trú tại: Khu 2 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có quen biết với Ngô Thu H nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, Nịnh Văn T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao: 0986521336 thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo với tên tài khoản đăng nhập "S" để chụp ảnh cáp lô, đề rồi gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản mạng xã hội Zalo của Ngô Thu H mang tên "H" gồm 3.790 (ba nghìn bảy trăm chín mươi) điểm đối với đề hai số, 240 (hai trăm bốn mươi) điểm đối với lô thường hai số, có tổng số tiền là: 8.074.500 đồng, số tiền trên Nịnh Văn T chưa thanh toán với Ngô Thu H. Trong số tiền đánh bạc nói trên, Nịnh Văn T đánh lô, đề hộ Nguyễn Lương T có tổng số tiền là 3.200.000 đồng và Vũ Văn H đánh lô, đề có tổng số tiền là: 3.074.500 đồng, bản thân Thanh không hưởng lợi gì từ việc làm trên, do Nguyễn Lương T và Vũ Văn H không biết chỗ đánh lô, đề nên nhờ T đánh giúp.

Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2019 Phạm Thị H trú Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn dùng số thuê bao điện thoại 0985514388 nhắn tin SMS đến số thuê bao điện thoại 0399889811 của Ngô Thu H để đánh số lô, đề với tổng số tiền đánh bạc là 4.210.000 đồng, số tiền trên Phạm Thị H chưa thanh toán với Ngô Thu H.

Hoàng Thị Bích H vào hồi 17 giờ 31 phút ngày 04/6/2019, H dùng điện thoại có số thuê bao 0915317688 nhắn tin SMS đến số thuê bao điện thoại 0399889811 của Ngô Thu H để đánh số lô, đề gồm 130 điểm lô thường, 930 điểm đề hai số với giá thỏa thuận 21.800 đồng/một điểm lô thường, 750 đồng/một điểm đề. Tổng số tiền đánh bạc là 3.531.500 đồng, số tiền trên Hoàng Thị Bích H chưa thanh toán với Ngô Thu H.

Vào 16 giờ 51 phút, Nông Thị T trú tại Khu 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn dùng số thuê bao điện thoại 0329302407 nhắn tin SMS đến số thuê bao điện thoại 0399889811 của Ngô Thu H để đánh số lô, đề gồm 40 điểm lô thường, 200 điểm đề hai số, 100 điểm lô xiên 2 với giá 22.000 đồng/một điểm lô thường, 800

đồng/một điểm đề, lô xiên. Tổng số tiền đánh bạc là 1.120.000 đồng, số tiền trên Nông Thị T chưa thanh toán với Ngô Thu H.

17 giờ 32 phút ngày 04/6/2019, Đặng Thúy H, trú tại Khu 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (con gái của Ngô Thu H) dùng ứng dụng Zalo có tên tài khoản "Con gái cả" nhắn tin đến tài khoản zalo của Ngô Thu H có tên "H" để đánh bạc với H với tổng số tiền là 990.000 đồng, số tiền trên Đặng Thúy H chưa thanh toán với Ngô Thu H.

17 giờ 48 phút ngày 04/6/2019, Vy Thị H dùng ứng dụng Zalo có tên tài khoản "V" nhắn tin đến tài khoản zalo của Ngô Thu H có tên "H" để đánh bạc với Ngô Thu H với tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 339.450 đồng, số tiền trên Vy Thị H chưa thanh toán với Ngô Thu H.

17 giờ 22 Trịnh Thị T dùng ứng dụng Zalo có tên tài khoản "B" nhắn tin đến tài khoản zalo của Ngô Thu H có tên "H" để đánh bạc với Ngô Thu H gồm 20 điểm đề với giá thỏa thuận 800 đồng/một điểm đề. Tổng số tiền để đánh bạc là 16.000 đồng, số tiền trên Trịnh Thị T chưa thanh toán với Ngô Thu H.

Sau khi nhận đánh bạc lô đề của 10 người trên với tổng: 14.445 điểm đề hai số, 490 điểm lô xiên các loại, 1.135 điểm lô thường với tổng số tiền là: 36.665.450 đồng, Ngô Thu H tổng hợp 390 điểm lô thường hai số, 150 điểm lô xiên các loại có tổng số tiền là: 8.700.000 đồng của người chơi vào một tờ giấy A4, khoảng 18 giờ cùng ngày Ngô Thu H trực tiếp mang tờ giấy này đến nhà của Nguyễn Thị K và đưa cho K, số tiền trên H chưa thanh toán với Nguyễn Thị K. Đồng thời, H đã chụp ảnh các cáp lô, đề rồi sử dụng mạng xã hội zalo chuyển cho người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "chữ Trung Quốc….0359743465" tổng số 4320 điểm đề 02 số, 810 điểm lô xiên các loại, 180 điểm lô thường hai số với số tiền 7.668.900 đồng, số tiền trên H chưa thanh toán với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "chữ Trung Quốc….0359743465". Ngô Thu H thỏa thuận với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là "chữ Trung Quốc ….0359743465" nói trên về giá tiền lô đề mà H chuyển cho là: 730 đồng/điểm đối với đề và lô xiên các loại, 21.800 đồng/điểm đối với lô thường hai số để H kiếm lời tiền chênh lệch từ khách chơi, đồng thời Ngô Thu H đã chuyển một phần số lô, đề cho Nguyễn Thị K để đảm bảo việc thanh toán tiền đánh bạc cho người đánh bạc với Ngô Thu H. Còn lại các số lô, đề mà H chưa kịp gửi đi cho người khác do bị bắt là 10.125 điểm đề hai số, 965 điểm đối với lô thường hai số (các số lô đề còn lại cùng với số lô, đề H đã chuyển cho người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "chữ Trung Quốc….0359743465" bản thân H cũng không xác định được số tiền là bao nhiêu do tổng hợp của nhiều người chơi và giá thỏa thuận khác nhau).

Ngày 04/6/2019, Nguyễn Thị K đã đánh bạc với 08 người với tổng số 1090 điểm lô thường hai số, 2851 điểm đề và lô xiên các loại có tổng số tiền 26.271.900 đồng. Sau khi nhận các số lô, đề từ người chơi, Nguyễn Thị K tổng hợp lại, ghi chép ra các cáp lô đề, ký hiệu từng người chơi rồi sử dụng điện thoại có gắn sim số thuê bao 0337743217, chụp ảnh lại các cáp lô đề, thông qua ứng dụng Zalo với tài

khoản là "nguyenthiKls" gửi tin nhắn hình ảnh cho người khác có tài khoản Zalo tên "C" với giá thỏa thuận: 750 đồng/điểm đề và lô xiên các loại, 21.800 đồng/điểm lô thường 02 số.

Vật chứng thu giữ:

Của Nguyễn Thị K gồm: Tiền Việt Nam các loại mệnh giá tổng cộng: 6.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt, trong máy gắn 02 Sim nhãn hiệu Viettel có các số thuê bao là 0983094174 và 0974849872, máy có số Imei1 868490030487594; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh sẫm, gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0373523563, máy có số imei 354180106279559; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0337743127, số imei1 866423021087355; số imei2 866423021087348; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO DF-120BM;09 (chín) tờ giấy ghi nhiều số và chữ là các cáp lô đề

Của Vi Thị H gồm: Tiền Việt Nam các loại mệnh giá tổng cộng: 26.610.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, có số Imei1 359498094184788, Imei2 359499094184786, trong máy gắn 01 sim có số thuê bao 0946500360; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng có số imei1 356504070387627, số imei2 356505070387624, gắn 01 sim có số thuê bao 0343667181; 01 tờ giấy ghi nhiều số và chữ được xác định là cáp ghi số lô đề của Vi Thị H ngày 04/6/2019; 01 tờ giấy A4 có đề chữ" Bảng kê số dự thưởng lô tô và cặp số" ngày 04/6/2019, trên giấy có ghi nhiều số và chữ.

Của Hoàng Thị D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 867458039197233, số imei 2 867458039197225, máy có gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0974458937.

Của Vi Thị D gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 869347034582630, số imei2 869347034582622, máy gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0962160363.

Của bà Nông Thị M: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số Imei1 358246095849045, số imei2 358246095849052, máy gắn 01 sim Viettel có số thuê bao 0981276123.

Của Ngô Thu H gồm: 01 (một) Điện thoại di động có đặc điểm: Màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu OPPO A73t, Số EMEI 1: 868044037042297, Số EMEI 2: 868037042289, máy có lắp 01(một) sim Viettel số thuê bao 0399889811 mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 3100; 3648; 820, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ A4 gồm 112 trang, trong đó có 19 trang có viết chữ và số.

Của Lưu Thị O 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5 màn hình cảm ứng, màu trắng. Số Emei: 013623002092496 bên trong gắn 01 (một) sim Viettel có số thuê bao 09865435568.

Của Nịnh Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5S màn hình cảm ứng, màu vàng, số Emei: 352009063316652, bên trong

gắn một sim Viettel số thuê bao 0986521336, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Của Phạm Thị H 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: RM-1133, màu đen, số Seri 1: 356018085621243, Số Seri 2: 356018085621250. 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0985514388, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 31000; 7457; 352.

Của Nông Thị T 01 (một) điện thoại di động Model: V6319, Số IMEI 1: 354586090212663, số IMEI 2: 354586090212671, màu đen, có bàn phím bấm, phía dưới màn hình có hàng chữ Viettel, Trong máy gắn 01 (một) sim viettel có số thuê bao 0329302407, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0480; 0881; 5185; 725.

Ngày 31/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-ĐL trả lại số tiền 26.610.000 đồng cho bà Vi Thị H do không liên quan đến vụ án.

Đối với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "C", Nguyễn Thị K khai là Nguyễn Bích Đ - sinh năm 1971, HKTT: 68 phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là "chữ Trung Quốc….0359743465", Ngô Thu H khai là Đỗ Thị T - sinh năm 1974, HKTT: Khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định Nguyễn Bích Đ và Đỗ Thị T tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị K và Ngô Thu H nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thị K khai ngày 04/6/2019 K nhận đánh bạc số lô, đề với Bế Xuân L, trú tại: khu 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với số tiền: 880.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không đủ căn cứ kết luận Bế Xuân L tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

Ngô Thu H khai ngày 04/6/2019, H nhận tin nhắn đánh bạc số lô, đề của Trần Thị R sử dụng điện thoại di động có số thuê bao: 0967351206 để nhắn tin đánh bạc với H số lô, đề có tổng số tiền là: 9.235.000 đồng (chín triệu hai trăm ba mươi năm nghìn) đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không đủ căn cứ kết luận Trần Thị R tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật. Đồng thời, việc Ngô Thu H khai trong ngày 04/6/2019, H tự đánh thêm 330 điểm lô xiên chuyển cho người sử dụng tài khoản zalo có tên "chữ Trung Quốc….0359743465" nhưng do không làm rõ, chứng minh được người sử dụng tài khoản zalo này nên không có căn cứ chứng minh Ngô Thu H đánh bạc 330 điểm lô xiên nói trên.

Bị can Hoàng Thị D khai ngày 04/6/2019 nhận đánh bạc số lô, đề hộ người có tên Nông Hải H, Duyên nhận đánh bạc lô, đề giúp nhưng không xác định được chính xác số lô, đề, số tiền cụ thể. Kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận Nông Hải H tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng: Ma Lệ H, Vi Thị H, Hoàng Thị S, Trần Văn C, Đoàn Thị M, Nguyễn Lương T, Vũ Văn H, Phạm Thị H, Hoàng Thị Bích H, Nông Thị T, Đặng Thúy H, Vy Thị H, Trịnh Thị T tham gia đánh bạc lô, đề ngày 04/6/2019 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đảm bảo căn cứ.

Đối với Trần Thị L ngoài hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị K như đã nêu trên, Trần Thị L còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề với người khác vào ngày 04/6/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý hình sự Trần Thị L trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Thu H, Hoàng Thị D, Lưu Thị O và Nịnh Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị K, Hoàng Thị D, và Nịnh Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Thu H Lưu Thị O và tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất từ 06 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, truy thu số tiền dùng vào việc đánh bạc và các điện điện thoại sung quỹ Nhà nước; phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Thu H, Hoàng Thị D số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nịnh Văn T và Lưu Thị O do không có khả năng đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu công cụ, phương tiện dùng vào mục đích phạm tội và có liên quan đến hành vi phạm tội như sau:

Tịch thu sung hóa giá sung công quỹ của Nguyễn Thị K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt, trong máy gắn 02 Sim nhãn hiệu Viettel có các số thuê bao là 0983094174 và 0974849872, máy có số Imei1 868490030487594; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh sẫm, gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0373523563, máy có số imei 354180106279559; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0337743127, số imei1 866423021087355; số imei2 866423021087348; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO DF-120BM .

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Ngô Thu H: 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu OPPO A73t, số EMEI 1: 868044037042297, Số EMEI 2: 868037042289, máy có lắp 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0399889811 mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 3100; 3648; 820, máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Lưu Thị O: 01 (một) điện thoại di động của Lưu Thị O nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5 màn hình cảm ứng, màu trắng. Số Emei: 013623002092496 bên trong gắn 01 (một) sim Viettel có số thuê bao 09865435568.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Hoàng Thị D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 867458039197233, số imei 2 867458039197225, máy có gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0974458937.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Nịnh Văn T: 01 (một) điện thoại di động có đặc điểm: nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5S màn hình cảm ứng, màu vàng, số Emei: 352009063316652, bên trong gắn một sim Viettel số thuê bao 0986521336, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Vi Thị H: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung đồng có số imei1 356504070387627, số imei2 356505070387624, gắn 01 sim có số thuê bao 0343667181.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Phạm Thị H 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model: RM-1133, màu đen, số Seri 1: 356018085621243, Số Seri 2: 356018085621250. 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0985514388, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 31000; 7457; 352.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ của Nông Thị T 01 (một) điện thoại di động của Nông Thị T có đặc điểm: Model: V6319, Số IMEI 1: 354586090212663, số IMEI 2: 354586090212671, màu đen, có bàn phím bấm, phía dưới màn hình có hàng chữ Viettel, Trong máy gắn 01 (một) sim viettel có số thuê bao 0329302407, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0480; 0881; 5185; 725.

Đối với số tiền Việt Nam 6.400.000 đồng của Nguyễn Thị K trả lại cho Nguyễn Thị K do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS trả lại những tài sản không phải là vật chứng vụ án gồm:

Trả lại cho Vi Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, có số Imei1 359498094184788/01, Imei2 359499094184786, trong máy gắn 01 sim có số thuê bao 0946500360.

Trả lại cho Nông Thị M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số Imei1 358246095849045, số imei2 358246095849052, máy gắn 01 sim Viettel có số thuê bao 0981276123.

Trả lại cho Vi Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 869347034582630, số imei2 869347034582622, máy gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0962160363.

Truy thu của Ngô Thu H số tiền 241.000 đồng, xác nhận Ngô Thu H đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập.

Truy thu của Lưu Thị O số tiền 18.384.000 đồng, xác nhận ông Trương Công L chồng của Lưu Thị O đã tự nguyện nộp thay Lưu Thị O số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập; tiếp tục truy thu đối với Lưu Thị O số tiền 13.384.000 đồng;

Truy thu của Hoàng Thị D số tiền 7.860.000 đồng;

Truy thu của Nịnh Văn T số tiền 8.074.000 đồng, xác nhận Nguyễn Lương T, Vũ Văn H, Nịnh Văn T đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập;

Truy thu của Đoàn Thị M số tiền 1.794.000 đồng;

Truy thu của Ma Lệ H số tiền 1.480.000 đồng, xác nhận Ma Lệ H đã tự nguyện nộp 1.450.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tiếp tục truy thu đối với Ma Lệ H số tiền 30.000 đồng;

Truy thu của Vi Thị H số tiền 3.012.500 đồng, xác nhận Vi Thị H đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền 3.038.000 đồng;

Truy thu của Hoàng Thị S số tiền 1.617.000 đồng;

Truy thu của Trần Văn C số tiền 760.000 đồng, xác nhận Trần Văn C đã tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập;

Truy thu của Phạm Thị H số tiền 3.200.000 đồng;

Truy thu của Hoàng Thị Bích H số tiền 3.351.500 đồng;

Truy thu của Nông Thị T số tiền 1.120.000 đồng, xác nhận Nông Thị T đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền trên;

Truy thu của Đặng Thúy H số tiền 990.000 đồng, xác nhận Đặng Thúy H đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền trên;

Truy thu của Vy Thị Hoàn số tiền 339.450 đồng, xác nhận Vy Thị H đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập số tiền trên.

Đối với số tiền Trần Thị L đã đánh lô đề với Nguyễn Thị K, do đã tách hành vi của Trần Thị L để xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi hoạt động tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên như: quyết định khởi tố bị can; quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam đều đã có quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát cùng cấp; lệnh tạm giam của cơ quan điều tra đều trong hạn luật định. Sau khi bắt bị can tạm giam thì cơ quan điều tra đã có thông báo bắt bị can để tạm giam và đều đã được gửi đến chính quyền địa phương và gia đình bị can đồng thời đã thu thập xác minh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, xác minh thu nhập, tài sản.

Đối với hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát thì sau khi cơ quan Điều tra khởi tố bị can thì đã có quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia giám sát vụ án và đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam bị can. Khi nhận hồ sơ vụ án thì đã ra cáo trạng đúng thời hạn luật định. Sau khi ra cáo trạng thì đã giao cáo trạng cho bị can trong hạn luật định. Do vậy có thể khẳng định:

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân lao động chân chính, làm cho nhiều người và có thể là cả gia đình lâm vào cảnh nợ nần túng bấn có thể dẫn đến nhiều hệ lụy trong xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với nhiều bị cáo tham gia bằng nhiều cách thức khác nhau. Hơn nữa các bị cáo trước khi đánh bạc nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác còn gián tiếp làm gia tăng các tội phạm khác trong xã hội, nên cần phải xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, trong vụ án này không có dấu hiệu phạm tội có tổ chức, không xác định được người tổ chức chủ mưu khởi xướng. Các bị cáo đánh bạc với hình thức Lô, Đề như bị cáo K và Ngô Thu H trực tiếp ghi các Lô, Đề với một số người đánh và tổng hợp lại rồi chuyển cho chủ đề thông qua điện thoại bằng tài khoản ZaLo hoặc chuyển trực tiếp cho người ghi Lô, Đề khác. Để có hình phạt đúng người đúng tội, đúng pháp luật cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cụ thể:

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét đề nghị của Viện kiểm sát, Tòa án thấy có căn cứ để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra các bị cáo Ngô Thu H và Nguyễn Thị K có bố được tặng thưởng Huân chương kháng

chiến, bị cáo Lưu Thị O có chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Do vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và cũng là biện pháp răn đe đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo, nên cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và trở thành công dân tốt. Tuy nhiên như đã phân tích nêu trên là các bị cáo lần đầu phạn tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy việc đề nghị này là có cơ sở nên cần thiết phải xử phạt tiền là hình phạt bổ sung với mức từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo Hoàng Thị D do đang điều trị ung thư nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tang vật vụ án: Đối với tài sản là điện thoại dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Các tài sản và vật chứng khác không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu.

Cần truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo và những người tham gia đánh bạc khác.

[8]. Do các bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo: Nguyễn Thị K, Ngô Thu H, Hoàng Thị D, Lưu Thị O và Nịnh Văn T phạm tội "***Đánh bạc***".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị K, Hoàng Thị D, Nịnh Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Thu H, Lưu Thị O.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Ngô Thu H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị O 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Xử phạt bị cáo Nịnh Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Thu H, Hoàng Thị D, Lưu Thị O và Nịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. "*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

2. Về hình phạt bổ sung

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Thị H mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu); các bị cáo Lưu Thị O và Nịnh Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu). Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị D.

Truy thu của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền đánh bạc nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

Hoàng Thị D 7.860.000 đồng (bẩy triệu tám trăm sáu mươi nghìn);

Lưu Thị O 18.384.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi tư nghìn); Xác nhận bị cáo Lưu Thị O đã nộp số tiền 5.000.00 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp 13.384.000 (Mười ba triệu ba trăm tám mươi tư nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước;

Nịnh Văn T 8.074.500 đồng (tám triệu không trăm bẩy mươi tư nghìn năm trăm đồng), xác nhận đã nộp số tiền này;

Đoàn Thị M 1.794.000 đồng (một triệu bẩy trăm chín mươi tư nghìn);

Ma Lệ H 1.480.000 đồng (một triệu bốn trăm tám mươi nghìn), xác nhận Ma Lệ H đã nộp số tiền là 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn), tiếp tục truy thu 30.000 đồng (ba mươi nghìn);

Vi Thị Hồng 2.970.000 (hai triệu chín trăm bẩy mươi nghìn), xác nhận Vi Thị H đã nộp đủ số tiền này.

Hoàng Thị S 1.617.000 đồng (một triệu sáu trăm mười bẩy nghìn);

Trần Văn C 760.000 đồng (bẩy trăm sáu mươi nghìn), xác nhận Trần Văn C đã nộp đủ số tiền này.

Phạm Thị H 4.210.000 đồng (bốn triệu hai trăm mười nghìn), xác nhận Phạm Thị H đã nộp đủ số tiền này.

Nông Thị T 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn), xác nhận Nông Thị T đã nộp đủ số tiền này.

Đặng Thúy H 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn), xác nhận Đặng Thúy H đã nộp đủ số tiền này.

Vy Thị H 339.450 đồng (ba trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng), xác nhận Vy Thị H đã nộp số tiền này.

Trịnh Thị T 16.000 đồng (mười sáu nghìn), xác nhận Trịnh Thị T đã nộp đủ số tiền này.

Hoàng Thị Bích H 3.351.500 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị K: Tiền Việt Nam các loại mệnh giá tổng cộng: 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), tạm giữ số tiền này bảo đảm thi hành án.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng nhạt, trong máy gắn 02 Sim nhãn hiệu Viettel có các số thuê bao là 0983094174 và 0974849872, máy có số Imei1 868490030487594 của Nguyễn Thị K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh sẫm, gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0373523563, máy có số imei 354180106279559 của Nguyễn Thị K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0337743127, số imei1 866423021087355; số imei2 866423021087348 của Nguyễn Thị K; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO DF-120BM của Nguyễn Thị K; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đồng có số imei1 356504070387627/01, số imei2 356505070387624/01, gắn 01 sim có số thuê bao 0343667181 của Vi Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 867458039197233, số imei 2 867458039197225, máy có gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0974458937 của Hoàng Thị D; 01 (một) Điện thoại di động có đặc điểm: màn hình cảm ứng, vỏ máy màu đen, nhãn hiệu OPPO A73t, Số EMEI 1: 868044037042297,

Số EMEI 2: 868037042289, máy có lắp 01(một) sim Viettel số thuê bao 0399889811 mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 3100; 3648; 820, máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Thu H; 01 (một) điện thoại di động của Lưu Thị O có đặc điểm: nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5 màn hình cảm ứng, màu trắng. Số Emei: 013623002092496 bên trong gắn 01(một) sim Viettel có số thuê bao 09865435568; 01(một) điện thoại di động của Nịnh Văn T có đặc điểm: nhãn hiệu APPLE model IPHONE 5S màn hình cảm ứng, màu vàng, số Emei: 352009063316652, bên trong gắn một sim Viettel số thuê bao 0986521336, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động có đặc điểm: nhãn hiệu NOKIA model: RM-1133, màu đen, số Seri 1: 356018085621243, Số Seri 2: 356018085621250. 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0985514388, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0488; 31000; 7457; 352 của Phạm Thị H; 01(một) điện thoại di động có đặc điểm: Model: V6319, Số IMEI 1: 354586090212663, số IMEI 2: 354586090212671, màu đen, có bàn phím bấm, phía dưới màn hình có hàng chữ Viettel, Trong máy gắn 01 (một) sim viettel có số thuê bao 0329302407, mặt sau sim có các dãy số: 8984; 0480; 0881; 5185; 725 của Nông Thị T.

Trả cho: Vi Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đồng, có số Imei1 359498094184788/01, Imei2 359499094184786/01, trong máy gắn 01 sim có số thuê bao 0946500360; Vi Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, màn hình cảm ứng, có số imei1 869347034582630, số imei2 869347034582622, máy gắn 01 Sim nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0962160363; Nông Thị M: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, số Imei1 358246095849045, số imei2 358246095849052, máy gắn 01 sim Viettel có số thuê bao 0981276123; Nguyễn Thị K 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị K, Ngô Thu H, Hoàng Thị D, Lưu Thị O và Nịnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Đình Lập;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Vi Đức Trí